

Số: 28/2022/QĐST –HN&GD

Phổ Yên, ngày 28 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/VHN&GD- ST ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Bùi Đức T , sinh năm 1966

ĐKKHKT: TDP Trung tâm, phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thị V , sinh năm 1985

ĐKKHKT: TDP Vinh Xương, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đức Thuyên và chị Nguyễn Thị Vân tự nguyện kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên. Đã được UBND phường Bãi Bông cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03/2018 ngày 25/01/2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại TDP Trung Tâm, phường Bãi Bông, Phổ Yên. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2020 cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu do chênh lệch về tuổi tác dẫn đến những bất đồng quan điểm sống, lối sống, cách suy nghĩ, cả hai không thể tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn anh chị đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay và đều không có nguyện vọng về đoàn tụ vợ chồng cả hai có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng đôi bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung vợ chồng, do đó việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong biên bản thỏa thuận về ly hôn, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/11/2022 là tự nguyện, cần được chấp nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung chung: Vợ chồng không có con chung, không đặt ra việc giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Không có.

[6]. Lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Thuyên, chị Vân thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào có ý kiến thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị V .

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, anh chị không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Khoản nợ chung, cho vay chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* Không có.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T , chị V thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền 300.000đ lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002468 ngày 09/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Xác nhận anh Thuyên, chị Vân đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND phường Bãi Bông
(ĐKKH số 03 ngày 25/01/2018);
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

